

Số: /TB-TDTTBN

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH CAO HỌC TDTT NĂM 2026

Căn cứ “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ” ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-TDTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh tổ chức tuyển sinh Cao học năm 2026 như sau:

1. Ngành đào tạo:

- Giáo dục học – Mã số: 8140101
- Huấn luyện thể thao – Mã số: 8810302

2. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 02 năm.

3. Điều kiện dự tuyển:

Thí sinh cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

3.1. Về văn bằng:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học thuộc lĩnh vực TDTT hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi; Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo;

- Đối với bằng tốt nghiệp Đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển thì phải học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định nội dung kiến thức học bổ sung cho từng đối tượng dự tuyển.

3.2. Về trình độ ngoại ngữ:

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu quy định trên khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*quy định tại Phụ lục 3 của thông báo này*) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định do cơ sở đào tạo quy định.

3.3. Về thâm niên công tác

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi (*tính từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp Đại học đến ngày đăng ký dự thi*).

3.4. Đối tượng và chính sách ưu tiên: Theo quy định hiện hành.

4. Phương thức tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

4.1. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Việc xét tuyển cao học được tiến hành thông qua đánh giá hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn.

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh xét tuyển dựa trên tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 150 Học viên cao học

5. Hồ sơ xét tuyển sinh

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu*).

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ tướng cơ quan nơi thí sinh công tác hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh thường trú trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ.

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học.

- Bản sao công chứng năng lực ngoại ngữ.

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của Bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ.

- Bản sao chứng chỉ bổ sung kiến thức. (nếu có)

- Căn cước công dân (bản sao);

- 02 ảnh chân dung cỡ 4x6 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh).

6. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

6.1. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển đợt 1:

- Nhận hồ sơ xét tuyển: Từ ngày 16/03/2026 – 30/07/2026

- Thời gian xét tuyển đợt 1 dự kiến: 17-28/08/2026.

6.2. Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển đợt 2 (nếu còn chỉ tiêu):

- Nhận hồ sơ xét tuyển : Từ ngày 07/09/2026 – 15/11/2026

- Thời gian xét tuyển đợt 2 dự kiến: 07-18/12/2026.

Thời gian xét tuyển cụ thể: (Theo kế hoạch đăng ký với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo. **Nhà trường sẽ có thông báo sau**).

6.3. Địa điểm nhận hồ sơ và xét tuyển:

Hồ sơ dự tuyển, nộp trực tiếp tại Bộ phận Sau đại học- Phòng Đào tạo, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, Phường Đồng Nguyên - Tỉnh Bắc Ninh.

7. Lệ phí xét tuyển: 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn) (Hồ sơ và lệ phí xét tuyển không hoàn trả lại).

8. Học phí đào tạo: Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ

Bộ phận Sau đại học -Phòng Đào tạo - Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, Phường Đồng Nguyên - Tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0912.662.225 - Fax: 02413.832.550.

Nơi nhận:

- Bộ VH&TT&DL; Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường (để b/c);
- Website: <http://www.upesl.edu.vn>.
- Lưu: VT, .ĐT (TH.30).

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN SINH CAO HỌC TĐTT NĂM 2026

**Thí sinh đăng ký xét tuyển sinh cao học TĐT năm 2026
tại Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh hoàn thành hồ sơ theo các mẫu**

Hồ sơ xét tuyển sinh cao học TĐTT năm 2026, gồm:

1. Hồ sơ dự thi: In trên tờ giấy A4 và dán mặt ngoài của túi đựng hồ sơ **(Phụ lục 1)**.
2. Phiếu dự tuyển theo mẫu của Trường Đại học TĐTT Bắc ninh, **(Phụ lục 2)**.
3. Bản sao (có công chứng) bằng tốt nghiệp, bằng điểm. Các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có).
4. Bản sao (có công chứng) năng lực ngoại ngữ
5. Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa (trong vòng 6 tháng).
6. Bản sao (có công chứng) các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để minh chứng về thâm niên công tác. *(Bắt buộc đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học không ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi)*.
7. Bản sao (có công chứng) giấy tờ để minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có).
8. 02 ảnh 4x6 (không bao gồm ảnh dán trên phiếu dự tuyển).
9. Sơ yếu lý lịch (trong vòng 6 tháng).

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

-----***-----

HỒ SƠ XÉT TUYỂN CAO HỌC TDTT NĂM 2026

Họ và tên :.....Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày sinhNơi sinh :.....

Tốt nghiệp đại học:

Đăng ký dự thi:

☐ *Ngành Giáo dục học, Mã số: 8140101*

☐ *Ngành Huấn luyện thể thao, Mã số: 8810302*

Địa chỉ liên lạc:

Cơ quan công tác:

.....

Điện thoại: CQ:NR:

Mobile:Email

Hồ sơ gồm :

1	Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu)	4	Bản sao chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có)
2	Sơ yếu lý lịch	5	Giấy chứng nhận sức khỏe
3	Bản sao bằng tốt nghiệp kèm bảng điểm	6	02 ảnh (4 x 6)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Số hồ sơ: 2. Kỳ xét tuyển sinh, tháng: năm 2026
3. Họ và tên (chữ in hoa):
4. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ 5. Ngày sinh: - -
6. Nơi sinh (tỉnh mới):
7. Đối tượng dự thi: ☐ Cơ quan cử đi dự thi ☐ Thí sinh tự do
8. Đơn vị hiện đang công tác:
.....
9. Thâm niên nghề nghiệp (số năm công tác trong lĩnh vực, ngành ĐKDT – nếu có):
10. Văn bằng đại học:
 - 10.1. Trường tốt nghiệp:
 - 10.2. Hệ đào tạo (*Chính quy, VLVH, Từ xa,....*):
 - 10.3. Ngành tốt nghiệp:
 - 10.4. Năm tốt nghiệp: 8.5. Loại tốt nghiệp:
11. Chương trình bổ sung, chuyển đổi (nếu có): Đã hoàn thành ☐ Chưa hoàn thành ☐
12. Đối tượng ưu tiên: ☐ Con liệt sĩ.
☐ Con đẻ của người bị nhiễm chất độc màu da cam.
☐ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
☐ Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.
☐ Dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở khu vực 1.
☐ Đang công tác liên tục được 2 năm trở lên tại khu vực 1.
13. Chứng chỉ/ Văn bằng ngoại ngữ:

Tên văn bằng, chứng chỉ:

Ngày cấp: Nơi cấp:
14. Địa chỉ liên hệ với thí sinh
 - 14.1. Người nhận:
 - 14.2. Số nhà, thôn xóm, xã phường:
 - 14.3. Huyện/Thị: Tỉnh/Thành:
15. Điện thoại di động (bắt buộc phải ghi):
16. Địa chỉ email:

Ngày tháng năm 20
Chữ ký của thí sinh

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO
VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2